

Bản án số: 33/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 22-9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hoà và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2025/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Trà G, sinh năm 1993. Căn cước công dân: 042193019876; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ Dân Phố Kn, phường QM (xã MH cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Huy H, sinh năm 1994. Căn cước công dân số: 040094032347; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ Dân Phố KN, phường QM (xã MH cũ), tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Số 145 trang trại Takemoto, khu Tamagawa, thị trấn Bifuka, quận Nakagawa, Hokkaido, Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Mạnh C (ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng); vắng mặt

Địa chỉ: Số 90 TT, phường YH, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2025 , bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Đỗ Thị Trà G trình bày:

Chị và anh Trần Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường MH (nay là phường QM) ngày 28/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 do kinh tế khó khăn nên vợ chồng xuất khẩu lao động sang Nhật Bản nhưng không ở gần nhau từ đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách của hai người có nhiều điểm không hòa hợp, luôn bất đồng trong cuộc sống kinh tế, nuôi dạy con cái cũng như các vấn đề khác. Hai bên đã cố gắng đề hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, thậm chí còn xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nay chị G không còn tình cảm gì với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Huy H.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Trần Đỗ Huy D, sinh ngày 08/11/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai (có chứng thực của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản), bị đơn anh Trần Huy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, anh và chị Đỗ Thị Trà G kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường MH nay là phường QM, tỉnh Nghệ An ngày 28/10/2014. Vợ chồng sau khi kết hôn chung sống bình thường, đến năm 2019 cả hai đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thì phát sinh mâu thuẫn, do hai người ở xa nhau, không hòa hợp về tính cách, kinh tế vợ chồng cũng như nhiều vấn đề khác trong cuộc sống. Hai bên đã cố gắng để hòa hợp, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả gì. Hiện nay cả hai đã sống ly thân. Nay chị G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung Trần Đỗ Huy D, sinh ngày 08/11/2014. Ly hôn anh có nguyện vọng giao con cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không thể trực tiếp tham gia phiên toà, các buổi làm việc của Toà án nên anh

H đề nghị được vắng mặt tại các phiên toà xét xử sơ thẩm, các buổi hoà giải, tiếp cận công khai chứng cứ, đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cháu Trần Đỗ Huy D có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại bà Nguyễn Thị H, là mẹ đẻ của anh Trần Huy H, cho biết: Chị G và anh H cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường MH, nay là UBND phường QM. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng được một thời gian thì cả hai đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Sau khi sang Nhật thì không biết hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào bà Hương không được biết. Anh H và chị G có 01 con chung là Trần Đỗ Huy D, sinh ngày 08/11/2014, hiện nay đang sống với chị G và ông bà ngoại. Nay chị G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, theo ý kiến và nguyện vọng của anh H chị G đã ghi trong bản tự khai với Tòa án.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường QM: Chị G và anh H có đăng ký kết hôn tại xã UBND phường Mai Hùng, thị xã HM nay là phường QM, tỉnh Nghệ An ngày 28/10/2014, đúng quy định pháp luật. Chị G và anh H có 01 con chung là Trần Đỗ Huy D, sinh ngày 08/11/2014. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, Nay chị G yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Trà G và anh Trần Huy H; Về con chung: giao con chung Trần Đỗ Huy D, sinh ngày 08/11/2014 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Huy H vì chị G không có yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Trà G có đơn khởi kiện ngày 07/7/2025 gửi tới Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An yêu cầu giải quyết ly hôn

với anh Trần Huy H. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì anh Trần Huy H đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại tổ dân phố KN, phường MH, thị xã HM, nay là phường QM, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh Trần Huy H đang sinh sống và làm việc tại: Số 145 trang trại Takemoto, khu Tamagawa, thị trấn Bifuka, quận Nakagawa, Hokkaido, Nhật Bản. Nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về việc xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Trà G và anh Trần Huy H có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Mai Hùng, nay là phường QM, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị G và anh H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, chị G và anh H đều thừa nhận do hai người đi xuất khẩu lao động, nhưng ở xa nhau, dẫn đến không hiểu nhau, không thể hòa hợp được với nhau về kinh tế gia đình, cách nuôi dạy con cái cũng như các vấn đề khác trong cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng nhưng không có kết quả, đến nay chị G và anh H đã sống ly thân, cả hai đều thống nhất vợ chồng đến nay không còn tình cảm gì nữa, chị G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H cũng nhất trí ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị G và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị G và anh H có 01 con chung là Trần Đỗ Huy Dương, sinh ngày 8/11/2014. Hiện tại con chung đang ở với chị G khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường, cháu D xin được ở với mẹ; chị G và anh H đều có ý kiến giao cháu D cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và nguyện vọng của các bên.

[3] Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Huy H vì chị G chưa có yêu cầu. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản: Chị G và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị G tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Trà G.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Trà G và anh Trần Huy H.

2.2. Về con chung: Giao con chung Trần Đỗ Huy D, sinh ngày 08/11/2014 cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Huy H vì chị G không yêu cầu.

Anh Trần Huy H có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Đỗ Thị Trà G và anh Trần Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Trà G nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000168 ngày 06/8/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Hoàn trả lại cho chị G 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Chị Đỗ Thị Trà G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án. Anh Trần Huy H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh

Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường QM
(phường MH cũ nơi ĐKKH);
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

